

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 51

(Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta vẫn đang nghe đến kinh văn số 56)

Kinh văn (56): “Long Vương đương tri, thử thập thiện nghiệp, nãi chí năng linh, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng nhất thiết Phật pháp, giai đắc viên mãn”.

(Nghĩa là: Nay Long Vương, ông nên biết mười nghiệp thiện này hoàn toàn có đủ năng lực làm cho mười Trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng và tất cả pháp Phật đều được viên mãn.)

Chúng ta đang nghe pháp thứ mười lăm trong “18 pháp bất cộng”, đó là “Nhất thiết ý nghiệp tùy trí huệ hành” (nghĩa là: Phật tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí huệ).

Tổng cương lĩnh Phật dạy chúng ta trong bộ Kinh này là “Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”.

Kinh Đại thừa có dạy pháp thế xuất thế gian không có thiện – ác, chánh – tà, chân – vọng. Tất cả tương đối đều không có, đều do tâm tưởng sanh ra. Tâm nghĩ thiện, thế xuất thế gian không pháp nào là không thiện; tâm địa không thiện, thì không gì là thiện cả. Vì vậy Tổ sư Đại đức mới dạy chúng ta là “Tu từ căn bản”, căn bản tức là tâm tưởng vậy.

Bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng tiếp về điều này:

Cho nên chúng ta nên noi gương Phật Bồ tát: nhìn thấy Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh tạo tác vô số điều bất thiện, nhưng ngay trong tâm trong mắt mình đều là nghiệp thanh tịnh, chúng ta liền thành tựu. Sao có thể thấy những điều này đều là nghiệp thanh tịnh? Vì **“Phàm tất cả tướng đều là hư vọng”, “Tất cả pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”, “Nhân duyên sanh các pháp, ngay cái thể là không, chẳng thể nào có được”** xác thực nó là thanh tịnh, tiếc là ta không nhìn thấy được, mà cho rằng nó là nhiễm ô. Kỳ thực nó là thanh tịnh, xác thực vốn thiện, là thuần thiện không ác. Trên quả vị Như Lai thuần thiện không ác, tất cả chúng sanh cũng thuần thiện không ác, nên Phật nói **“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”**. Câu nói này tuyệt đối chính xác.

Vì vậy lỗi lầm không do ngoại cảnh, lỗi lầm không do người; ngoại cảnh không có lỗi lầm, người khác không có lỗi lầm, chư Phật Bồ tát, Ngạ quỷ, Súc sanh, La sát, Tu la cũng đều không có lỗi lầm. Họ đều thanh tịnh vô vi. Lỗi là ở ý niệm của chúng ta sai; cách nhìn cách nghĩ của chúng ta sai. Đạo lý này thâm sâu vô cùng. Vì chúng ta thể hội không được, nên không chịu làm, không chịu tu. Chúng ta có thể thể hội được mấy phần thì nên học rồi đi làm, thọ dụng vô cùng! Chân thật là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh tự ắt cảnh giới bên ngoài thanh tịnh. Chúng ta mới biết được thì ra Phật vốn dĩ trụ ở thế giới Cực Lạc, Bồ tát trụ ở thế giới Hoa Tạng.

Thế giới Hoa Tạng ở đâu? Chính là ở ngay nơi đây! Thế giới Hoa Tạng không tách rời thế giới Ta bà của chúng ta, chỉ là mỗi người ở mỗi cảnh giới thôi. Nếu chúng ta không có tư tưởng, lý niệm, không chịu khổ nhập, thì cảnh giới này chúng ta vĩnh viễn không đạt được, vĩnh viễn hoài nghi, vĩnh viễn không thể hiện tiền. Sự việc này Phật, Bồ tát đều có khả năng cũng không thể giúp ta. Vì Phật giúp chúng sanh cũng chỉ có thể “khai thị” mà thôi (“khai” là nói rõ, “thị” là thị phạm, là làm gương cho ta).

Trong Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, ba phần đầu là “Khai”, một phần cuối cùng “Phẩm nhập pháp giới” tức **“Thiện Tài Đồng Tử ngũ thập tam tham”** (nghĩa là 53 tham học của Thiện Tài Đồng Tử) là “Thị”, vì chúng ta mà thị phạm. Người học phải ngộ, phải nhập. Muốn “ngộ, nhập” phải dựa vào chính mình, Phật cũng không giúp được. Căn tánh lanh lợi thì nhanh ngộ nhập, căn tánh chậm chạp thì vô cùng khó khăn.

Sao phân biệt được lành lợi hay chậm chạp? Người lợi căn nghe lời, tuân thủ một trăm phần trăm. Như Đại sư Thiện Đạo trong chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của Quán Kinh, dạy ta phải tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Bồ tát, Phật Bồ tát dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm thế nấy, dạy chúng ta không được làm thì quyết không làm. Như vậy là người thượng thượng căn, chắn chắn có thể ngộ nhập. Nếu không thể tùy thuận giáo huấn Phật Bồ tát mà còn tùy thuận phiền não tập khí vọng tưởng chấp trước bản thân thì vĩnh viễn không thể ngộ nhập. Đọc kinh sách nhưng lòng đầy hồ nghi, học Phật như vậy không những không thể lợi ích ngược lại còn hại chính mình. Phật không hại chúng ta, là tự ta hại thân ta. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Mười sáu đến mười tám

- 7) “Trí huệ tri quá khứ thế vô ngại (nghĩa là: Trí huệ của Phật thấy biết hết quá khứ không có gì chướng ngại).
- 8) Trí huệ tri hiện tại thế vô ngại (nghĩa là: Trí huệ của Phật thấy biết hết hiện tại không có gì chướng ngại).
- 9) Trí huệ tri vị lai thế vô ngại” (nghĩa là: Trí huệ của Phật thấy biết hết vị lai không có gì chướng ngại).

Đây là đức dụng Bát nhã tự tánh vốn có đủ. Mười phương tam thế không có nơi nào mà không biết. A La Hán có thể biết ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) nhưng chỉ giới hạn trong 500 đời, 500 đời quá khứ, 500 đời vị lai, trên 500 đời thì không có năng lực biết được.

Kinh Pháp Hoa có một công án rằng, có một ông lão nợ muốn phát tâm xuất gia, mà xuất gia phải có thiện căn nên Phật cho các vị đại A La Hán quán sát xem ông có thiện căn hay không. Các vị A La Hán xem qua đều lắc đầu:

- Không có thiện căn, không có duyên với Phật.

Thế nhưng Phật nói:

- Ông ấy có thiện căn. Vô lượng kiếp trước ông là một tiểu phụ lên núi đốn củi thì gặp hổ dữ muốn ăn thịt mình, ông liền trèo lên cây niêm một tiếng

“Nam Mô Phật”. Đây chính là chút thiện căn đã gieo nên đời này gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Vậy ông ta có thể xuất gia.

Điều này cho thấy rõ Phật biết việc của vô lượng kiếp trước, nhưng Bồ tát, A La Hán thì không biết.

Tóm lại Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát pháp bất cộng đều là đức năng viên mãn trên quả vị Như Lai, đức năng này là tự tánh vốn sẵn có hiển lộ viên mãn.

“Nhất thiết Phật, pháp, giai đắc viên mãn” (nghĩa là tất cả Phật, và pháp của Phật đều được viên mãn)

Câu này tức nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều viên mãn. Họ chính là nhờ vào mười thiện nghiệp mà viên mãn. Vậy phải bắt tay tu học mười thiện nghiệp từ đâu? Từ Kinh Vô Lượng Thọ, lời Kinh dạy ta **“*Khéo giữ khẩu nghiệp, không bàn lỗi người*”**. Trước tiên bắt đầu từ không vọng ngữ, không nói hai lời, không nói lời thêu dệt, không nói lời thô ác; sau đó lại học không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không tham, không sân, không si. Mức độ tu học sâu hay rộng là tùy thuộc tu hành bản thân, chúng ta không chỉ mở rộng mà còn mở rộng đến khi hoàn toàn tương ứng với tự tánh thì đó chính là “Tánh vốn thiện”.

Kinh có bốn loại: Giáo; Lý, Hành và Quả. “Giáo Kinh” là lời giáo huấn, giáo hối. “Lý Kinh” là lời Phật giảng về chân tướng sự thật của nhân sanh vũ trụ. “Hành Kinh” là y giáo phụng hành. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là thuộc về Hành Kinh. Chúng ta thường nói “tu hành” thì tu hành phải dựa vào bộ Kinh này, vì bộ Kinh này đầy đủ Phật pháp viên mãn, sao ta có thể lơ là, sao có thể xem thường được? Do đó có thể thấy chúng ta học Phật nhiều năm nhưng lại không chút thành tựu, có thể nói mỗi ngày còn sanh phiền não, khởi Vô minh, tạo ác nghiệp thì nguyên nhân do đâu? Là do lơ là mười thiện nghiệp, cho rằng đây là chuyện nhỏ mà không biết việc thiện nhỏ là đại căn đại bản của thành tựu. Tất cả Phật pháp đều không xa lìa mười thiện nghiệp. Chúng ta thấy vàng hào quang trên đỉnh đầu tượng Phật thường được viết “Án, A, Hồng” (thì “Án” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp) vậy Phật phóng quang là quang của mười thiện, thuần thiện không ác.

Kinh văn 57: **“Thị cố nhữ đẳng, ưng cần tu học”** (Nghĩa là Vì vậy các người phải siêng năng tu học.)

Ý của từ “Đẳng” là bao gồm tất cả chúng sanh hiện thời và chúng sanh đời sau có duyên đọc Kinh này. Đây là đấng Thế Tôn chính mình tuyên dương, cũng như khuyên dạy chúng ta về việc **“ưng cần tu học”** (nghĩa là siêng năng tu học), cho nên chúng ta càng phải phấn đấu học tập, không thể lơ là việc tu học. Tu học mười thiện được quả báo gì, thành tựu ra sao? Hoàn toàn do ở dụng tâm của bản thân. Phật là bình đẳng tâm, nếu ta dùng tâm bình đẳng tu mười thiện, ta liền thành tựu rồi. Bồ tát là tâm lục độ, nếu ta dùng Tứ nhiếp, Lục độ tu hành mười thiện, thì chúng ta là Bồ tát. Còn như dùng tâm Tù – Bi – Hỷ – Xả tu học mười thiện thì được quả báo về cõi Trời. Vì thế chúng ta nhất định phải nỗ lực chuyên cần tu học, nếu không thì một đời liền luống qua. –Phần chánh tông đến đây đã giảng xong.

Kinh Văn 58: **“Long Vương! Thí như nhất thiết thành ấp tụ lạc giai y đại địa nhi đắc an trụ, nhất thiết được thảo hủy mộc tùng lâm, diệt y đại địa nhi đắc sanh trưởng. Thử thập thiện đạo, diệt phục như thị”**. (Nghĩa là: *Này Long Vương! Ví như hết thảy thành, ấp, làng, xóm, đều y vào đại địa mà được an trụ; hết thảy được thảo, cỏ cây, rừng rú cũng y vào đại địa mà được sinh trưởng; mười thiện đạo ấy cũng lại như thế*)

Từ đoạn này về sau là phần lưu thông của bốn Kinh.

“*Thành ấp*” nghĩa là thành phố, “*tụ lạc*” nghĩa là hương trấn thôn trang đều không rời khỏi đại địa. **“Nhất thiết được thảo hủy mộc tùng lâm”** ý chỉ tất cả thực vật cũng từ đất mà sanh trưởng. Câu này nói rõ rằng tất cả sinh vật, nếu lìa khỏi đại địa thì không thể sanh trưởng. Chỗ này Phật lấy hình ảnh ẩn dụ để làm rõ vấn đề: “*Đại địa*” (tức là “đất đai”) tượng trưng cho mười thiện, **“Thử Thập thiện đạo, diệt phục như thị”** tức là mười thiện cũng như đại địa vậy, dù hữu tình hay vô tình cũng đồng nương tựa mà sanh tồn.

Tu mười thiện nghiệp có thể được quả báo thiện như câu **“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”**. Trồng nhân thiện chắc chắn có quả báo thiện, là đạo lý có cầu tất ứng. Thế nhưng người thế gian cầu nguyện rất nhiều, sao lại không cảm ứng? Là do không hiểu đạo lý cũng như phương pháp, cầu nhưng không như lý, không như pháp nên cầu không có cảm ứng vậy.

Lúc trước Đại sư Chương gia dạy tôi là:

- Chúng ta cầu nguyện Phật Bồ tát nhưng không thể toại nguyện là vì có nghiệp chướng, chướng ngại. Chúng ta phải phản tỉnh, quán sát xem nghiệp chướng của mình ở đâu, rồi nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng, sở cầu sẽ được mãn nguyện.

Làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng?

Đại sư nói với tôi:

- Sám hối cùng với Bồ tát Phổ Hiền dạy là “Sám trừ nghiệp chướng” là một ý nghĩa vậy.

Tôi lại hỏi tiếp:

- Cách sám hối thế nào?

Đại sư nói

- Sau này không tái phạm nữa.

Câu này nói nghe thì dễ, làm thì thật khó. Như Nho giáo có câu “Sai bất quá nhị” tức không phạm sai lầm hai lần, không thể lặp lại lỗi đã phạm nữa. Đây chính là chân thật sám hối.

Cho nên, biết lỗi lầm của mình, đem lỗi lầm cải sửa lại, chính là tu hành. Tu hành không chỉ là niệm Kinh, niệm Phật. Niệm kinh, niệm Phật chỉ là phương pháp tu hành. **“*Kinh luận chánh tri kiến, giới luật chánh hành trì*”.** (Nghĩa là: *Kinh luận của Phật là thấy hiểu đúng đắn, giới luật của Phật là thực hành đúng đắn*). Người tu hành thật sự là phải biết tu sửa hành vi, lỗi lầm của mình. Bắt đầu tu từ đâu? Bắt đầu tu từ căn bản, mà căn bản chính là lúc khởi tâm động niệm. Đây là phương pháp tu hành cao minh nhất.

Còn ví như ta nói chuyện lỡ lời, lần sau ta sửa lại, ta làm sai điều gì rồi, lần sau ta không làm nữa. Tu như thế là bắt đầu tu từ sự, từ thân, không phải từ căn bản. Bắt đầu tu từ căn bản tức là sửa đổi từ khi khởi tâm động niệm thì Thân – Khẩu – Ý tự nhiên liền không mắc lầm lỗi. Nhờ đó mà ý niệm vừa khởi liền quan sát được, cổ đức thường nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác

chậm”. Ý niệm khởi lên đây là lẽ đương nhiên vì ta chưa chứng quả vị cứu cánh thì vẫn còn ý niệm.

Bồ tát Đẳng giác còn một niệm sanh tướng vô minh, niệm niệm tương tục, nên mới thị hiện căn thân thế giới. Nhất chân pháp giới, thế giới Tây phương Cực Lạc cũng như vậy mà biến hiện ra, nó là vô minh tương tục (tức là nối tiếp) mà hiện thế giới, nếu đoạn được một niệm vô minh này rồi thì như lời Đại sư Vĩnh Gia trong Chứng Đạo Ca nói “Sau khi giác rồi, rỗng lặng không có ngàn đại thiên thế giới” (*nguyên văn: Trong mộng rõ ràng có 6 cõi, tỉnh rồi không không cả đại thiên*). Vậy Phật còn độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh. Từ điểm này chúng ta thể hội được “**vô duyên đại từ, đồng thể đại bi**” của Phật. Phật đến cảnh giới này, còn một phẩm vô minh cuối cùng liệu có đoạn không? Không đoạn nhưng không phải vì không có năng lực đoạn, Phật có năng lực đoạn mà không đoạn, đây là “thừa nguyện tái lai”, “đợi hoặc nhuận sanh” (*là gởi lại một phẩm phiền não cuối cùng để sanh trở lại- Ý nói Bồ Tát Đẳng Giác vì độ chúng sanh mà lưu lại một phẩm sanh tướng vô minh sau cùng, có thể phá mà không phá*).

Vì vậy Bồ tát Đẳng giác cùng quả vị Như Lai là như nhau, nhìn như nhau nhưng lại không như nhau. Không như nhau chỗ nào? Bồ tát Đẳng giác chưa có năng lực đoạn một phẩm Vô minh, còn Phật là có khả năng đoạn nhưng không đoạn. Khác nhau là ở chỗ này. Phật không đoạn, là vì sau khi đoạn rồi thì không thể độ chúng sanh, không thể hiện tướng. “Đáng dùng thân gì để độ liền hiện thân đó” chính là khởi tác dụng của một phẩm sanh tướng Vô minh đó. Nếu một phẩm vô minh này đoạn rồi, thì không thể khởi tác dụng nữa.

Vậy nên chúng ta dụng công là từ khi khởi tâm động niệm liền quán sát lỗi lầm của mình, ngày đêm sáu thời không lúc nào dừng. Biết ý niệm của ta sai rồi liền phải thành thật khẩn thiết sám hối, thì lỗi lầm mới có thể sửa đổi. Chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi huân tập quá sâu nặng, nếu không thống thiết sám hối thì không thể nhổ được gốc bệnh, bất cứ lúc nào nó cũng khởi hiện hành lại, khởi hiện hành thì sản sanh chương ngại. Sợ nhất là lúc lâm chung, ý niệm cuối lại khởi hiện hành thì kiếp sau lại phải luân hồi tam đồ, lục đạo. Chúng ta mỗi niệm đều nghĩ vãng sanh nhưng bị một vọng niệm cuối cùng hủy hoại. Điều này rất có khả năng xảy ra vì chúng ta không có cảnh giác. Không nên đinh ninh rằng “Tôi còn trẻ, đợi khi già rồi hãy làm” chỉ e là chưa kịp già, thọ mạng đã hết

rồi. Việc này nếu trước đây không biết thì không nói gì, nhưng giờ đã biết rồi thì phải chăm chỉ mà làm. Ngay trong đời sống thường nhật phải học theo Phật, Bồ tát, về sự thì có thể cùng chúng sanh “hòa quang đồng trần”, tâm địa thì nhất quyết không để ô nhiễm, tâm địa thanh tịnh, trí huệ hanh thông. Đây chính là công phu vậy.

Làm sao mới có thể không vướng nhiễm? **“Phàm tất cả tướng đều là hư vọng”**, cảnh giới bên ngoài là giả, căn thân cũng giả, đây là nhìn thấu. Chỉ có thật nhìn thấu thì mới nguyện lòng cam tâm buông bỏ, hoan hỷ buông bỏ, không vướng nhiễm nữa. Đây mới thật là tu hành, là chân thật công phu; còn những nghi thức như tụng Kinh, lạy Phật nói một cách thành thật thì ấy đều là biểu diễn, diễn kịch để tiếp dẫn chúng sanh vậy. Tự mình tu hành công phu chân thật là ở tâm, không phải ở hình thức. Hình thức làm **đẹp mắt chỉ nhằm tiếp dẫn những người còn chưa quay đầu**, chưa biết đến pháp của Phật. Chúng ta **biểu diễn những hình thức này là để tiếp dẫn chúng sanh**, giúp họ bước vào cửa Phật, sau khi bước vào rồi **liên phải truyền thụ những điều chân thật** cho chúng sanh, **không thể chỉ một mực** phô diễn bề ngoài.

Kinh văn 59: **“Nhất thiết nhân thiên y chi nhi lập, nhất thiết Thanh văn, Độc giác Bồ đề, chư Bồ tát hạnh, nhất thiết Phật pháp, hàm cộng y thử, thập thiện đại địa nhi đắc thành tựu”**. (Nghĩa là: *Hết thấy Nhân, Thiên y vào đó mà an lập; hết thấy Thanh văn, Độc giác, Bồ Đề, mọi hạnh Bồ tát và hết thấy Phật Pháp, cùng y vào đại địa của mười thiện mà được thành tựu*).

Từ đoạn Kinh văn này ta có thể thể hội được tính trọng yếu của mười thiện nghiệp. Mười thiện nghiệp là toàn bộ đại căn đại bản của Phật pháp, không chỉ Đức Thích Ca Mâu Ni dựa vào Kinh này để giáo hóa chúng sanh mà cả mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng đều nương vào đây để kiến lập tất cả Phật pháp. Xa lìa mười thiện chính là không còn Phật pháp. Từ đó cho thấy, khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác, mỗi niệm phải tương ứng với mười thiện. Như vậy chính là chúng ta đang học Phật. Bất kể chúng ta tu học pháp môn nào, tông phái nào thì mười thiện cũng giống như đại địa; pháp môn, tông phái của chúng ta giống như tòa nhà cao lớn, đều phải xây dựng trên mặt đất này. Không có mặt đất thì biết xây dựng nơi nào? Phật lấy mười thiện ví như đại địa, là ý nói tất cả Phật pháp đều được xây dựng trên nền tảng ấy, tất cả Phật pháp cũng nhờ vào nền tảng ấy mà được cứu cánh viên mãn.

Cho nên, từ sơ phát tâm đến quả vị Như lai, không một phút giây xa lìa mười thiện nghiệp, tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn nhưng tổng cương lĩnh vẫn là “Mười thiện nghiệp”. Chúng ta nhất định phải nhận thức được điều này. Ngày trước bản thân ngu mê, xem thường, lơ là căn bản, nên tu học Phật pháp mấy mươi năm, công phu cũng không đắc lực. Ấy là cái lỗi của mình.

Người học Phật xem trọng giới luật, thọ Tam quy, Ngũ giới, Bát quan Trai giới, giới Tỳ Kheo, giới Tỳ Kheo Ni, giới Bồ tát, mà tất cả giới hành đều được xây dựng trên nền tảng mười thiện, không có mười thiện thì Tam quy cũng không thể thành tựu.

Lúc trước tôi có giảng “Tịnh nghiệp tam phước”, Tịnh nghiệp tam phước giống như ba tầng lầu, không có tầng một sao xây được tầng hai? Tầng một là nền tảng của tầng hai: tầng một là *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp”*; tầng hai là *“Thọ trì tam quy, giữ gìn chúng giới, bất phạm oai nghi”*. Giả như không có mười thiện thì lấy đâu ra Tam quy, Ngũ giới? Chúng ta học Phật gặp nhiều chướng ngại như vậy là vì không có nền tảng, giống như xây nhà không có nền đất. Mười thiện nghiệp là nền tảng học Phật, có nền tảng thì mới có thể tiến thêm một bước nữa là xây cất.

Bát luận là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa hay Tiểu thừa trước tiên cũng đều phải có mười thiện nghiệp mới có thể thiết lập.

Điều đang nói ở đây là Ngũ thừa Phật pháp mà chúng ta thường nói đến. Đó là:

“Nhất thiết Nhân Thiên” tức là Nhân thừa và Thiên thừa trong Ngũ thừa;

“Nhất thiết Thanh văn”. “Nhất thiết” là bao gồm thế giới này và cả vô lượng vô biên cõi nước chư Phật khác. Thanh văn là A la Hán

“Độc giác Bồ đề” chính là Duyên Giác hay còn gọi là Bích chi Phật.

“Chư Bồ tát Hạnh” chư Bồ tát là Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa Đẳng giác.

“Nhất thiết Phật pháp”: Thiên Thai tông nói “Tạng, Thông, Biệt, Viên” đây là bốn loại Phật (*là quán hạnh vị, tương tự vị, phần chứng vị, cứu cánh vị*); Còn Đại sư Hiền Thủ thì nói có năm loại Phật gồm “Tiểu, Thủy, Chung, Đốn, Viên”. Tất cả Phật pháp đều dựa vào đại địa mười thiện mà thành tựu, có vậy ta mới thấy bộ Kinh này quan trọng dường nào. Đó là đại pháp căn bản tu hành của Phật pháp.

Mười thiện là: Thân tam, Khẩu tứ, Ý tam. Thân tam thiện là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (với các đồng tu tại gia là “không tà dâm”). Khẩu tứ thiện là không nói dối, không nói hai lời, không nói lời thêu dệt, không nói lời thô ác. Ý tam thiện là: không tham, không sân, không si với tất cả pháp thế xuất thế gian. Làm được thập thiện rồi, cũng như chúng ta đã có được nền đất. Nền đất gì? Đó là nền đất pháp tánh, như vậy mới có tư cách học Phật. Học Phật bắt đầu từ Tam quy Ngũ giới, vậy thì chúng ta có tư cách quy y Tam bảo, có tư cách thọ trì chúng giới. Còn như không có nền đất pháp tánh, chỗ đứng chúng ta cũng không có, đạo lý này không thể không hiểu!

Chúng ta học Phật gì? Tu đạo gì? Mà đến chỗ đứng căn bản cũng không có? Vậy khác gì đạo chúng ta đang tu là đạo ma quỷ, chắc chắn không phải chánh pháp, chắc chắn không phải Phật đạo. Không những không phải Phật đạo, cũng không phải Thiên đạo, Nhân đạo. Thiên đạo, Nhân đạo (nghĩa là cõi trời, cõi người) đều lấy mười thiện làm nền tảng, vậy có thể thấy đường chúng ta đi là cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh, vì chỉ những cõi này mới không lấy mười thiện làm nền tảng.

Mười thiện làm nền tảng bắt đầu từ cõi trời, người, tức **“Nhất thiết nhân thiên y chi nhi lập”** (tức là tất cả hàng trời người đều lấy đây làm chỗ nương tựa). Nói cách khác, không tu mười thiện chính là ba đường ác. Như thế muốn đến cõi trời, người thì phải cố gắng tu mười thiện nghiệp mới mong được quả báo về cõi trời, người. Đại đạo cứu cánh viên mãn của tất cả Phật pháp chính là viên mãn mười thiện nghiệp.

Kinh văn (60): **“Phật thuyết thử kinh dĩ, Ta Kiệt La Long Vương cập chư đại chúng nhất thiết thế gian, thiên, nhân, A Tu La đẳng, giai đại hoan hỷ tín thọ phụng hành”**. (Nghĩa là: Đức Phật nói kinh này rồi, Sa

Kiệt La Long Vương cùng toàn thể đại chúng hết thấy thế gian Thiên, Nhân, A tu la... đều rất hoan hỷ, tín thụ phụng hành.)

“*Ta Kiệt La*” theo tiếng Trung nghĩa là nước biển mặn, nước biển mặn biểu thị cho biển khổ. Phật ở Long cung của Ta Kiệt La Long Vương, biểu thị cho hoàn cảnh sinh sống của chúng sanh thế giới ta bà chúng ta là biển khổ. “Long” là sự khéo léo biến hóa, ví dụ cho lòng người trong xã hội hiện đại này tạo nghiệp thiên biến vạn hóa.

Biển khổ vô bờ, nhân tình sự lý biến hóa khôn lường, vậy chúng ta dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng phương pháp gì để chung sống? Dùng mười thiện!

Có lẽ có người sẽ nói:

- Nếu thực chúng ta làm y theo mười thiện thì sống ở đâu cũng sẽ đều chịu thiệt thòi, không thể sống nổi ở thế gian này.

Sống không được ở thế gian này thì chúng ta đến cõi trời. Chúng ta là người thiện nên có quả báo tốt, quả báo cõi trời tốt hơn so với nơi này, thế giới Cực Lạc so với nơi này lại càng tốt hơn. Đầy đủ mười thiện, dù không có Tam quy Ngũ giới, niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Tam Bối Vãng Sanh trong Kinh Vô Lượng Thọ giảng rất rõ, đầy đủ mười thiện nghiệp niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh, nên hà tất phải lưu luyến thế gian này, hà tất phải đấu đá với người của thế gian này? Không cần thiết làm vậy!

Thị hiện của Phật Thích Ca Mâu Ni chính là tấm gương tốt về Đấng chân tu, “An bản lạc đạo”, cam tâm tình nguyện sống đời nghèo khổ. Thực tế mà nói, cái “nghèo” là thật, nhưng “khổ” là giả. Vì người tu đạo tuy nghèo mà vui, còn người thế gian nghèo thì khổ. Nhan Hồi, một học trò của Khổng Tử là người chỉ “**một giỏ cơm, một bầu nước**”, đây là hình dung điều kiện đời sống vật chất của ông ấy rất khổ: ăn cơm dùng trúc làm thành cái gá để đựng cơm, uống nước dùng ống sậy làm ly. Cuộc sống khổ đến mức như vậy. Nhưng Khổng tử vẫn khen ông rằng “**Nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc**”, tức là người khác trải qua cuộc sống như vậy sẽ vô cùng ưu sầu, còn Nhan Hồi cả ngày an vui không gì sánh bằng. Ông ấy không phải là nghèo khổ, ông ấy là nghèo mà vui. Trong Kinh Thánh của Ki tô giáo có dạy về “Cam bản”. Cam bản có hai nghĩa: nghĩa thứ nhất là cam tâm tình nguyện

sống đời sống nghèo khổ; nghĩa thứ hai, “cam” ý là vui tươi, nghèo nhưng an lành, an vui. Nếu chúng ta có thể sống được như vậy, thì thực hành mười thiện sẽ không quá khó.

Vì sao chúng ta không làm được mười thiện nghiệp? Vì chúng ta không nguyện lòng sống nghèo, ham thích hưởng thụ vật chất. Ham thích là tâm tham, còn thập thiện là không tham, không sân, không si. Vì tâm tham chúng ta làm chủ nên thiện nghiệp tu không thành, cho nên nhất định phải đoạn tâm tham, không tham tất cả pháp thế xuất thế gian. Dù gặp phải hoàn cảnh khôn khó (cả hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự) nhất định không được có tâm sân si. Không tham, không sân là đại định. Trong Kinh Lăng Nghiêm dạy **“Thủ Lăng Nghiêm Vương Tam Muội”**. Không si là trí huệ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả mọi thứ rõ ràng. Được vậy rồi thì Thân tam, Khẩu tứ tự nhiên làm được viên mãn, sao còn có thể mắc sai lầm! Đây là chân thật trí huệ viên mãn hiện tiền vậy

Đại đức xưa dạy chúng ta “Tu từ căn bản” thì căn bản chính là “không tham, không sân, không si”. Mười thiện nghiệp là căn bản của tất cả Phật pháp cõi Trời, Người. Còn không tham, không sân, không si lại là căn bản của mười thiện nghiệp. Chúng ta phải bắt tay làm từ chỗ này thì thập thiện mới có thể tu tập thành tựu. Nếu như không bắt tay từ việc đoạn Tham – Sân – Si, xa lìa Tham – Sân – Si thì thập thiện nghiệp khó làm đến viên mãn. Nói cách khác ngay cả nền tảng làm người cũng không có thì những thứ khác không cần phải nói. Học Phật chẳng qua là cùng Phật pháp kết pháp duyên mà thôi, công đức Phật pháp thù thắng, chúng ta may mắn cũng không có được.

Bộ Kinh này chúng tôi giảng đến đây là viên mãn. Hy vọng mọi người nghe xong sẽ chăm chỉ nỗ lực học tập. “Thân người khó có được” mà nay đã có được, “Phật pháp khó được nghe” mà nay đã được nghe” (nguyên văn: Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn). Mong rằng đời này không trôi qua vô ích, nhất định phải có một kết quả, phải được thành tựu.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác,

*Vâng làm các việc lành,
Tự thanh tịnh tâm ý,
Đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!